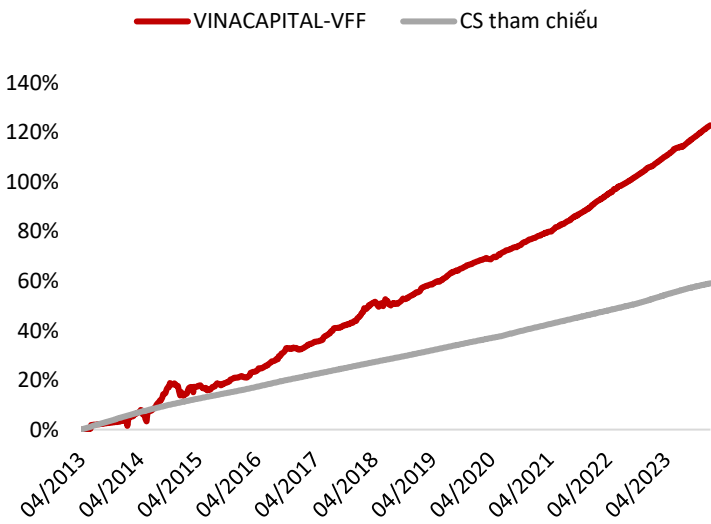


**VINACAPITAL-VFF** Chiến lược đầu tư

Quỹ đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, giảm rủi ro cho nhà đầu tư bằng cách đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định. Quỹ chú trọng đem lại sự an toàn cho nhà đầu tư và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tín dụng, lãi suất, lạm phát và thanh khoản. Quỹ hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, cân đối rủi ro lãi suất và hiệu quả thông qua các quyết định phân bổ ngành và lựa chọn tài sản đầu tư hợp lý, và nâng cao lợi nhuận thông qua các giao dịch đầu tư chênh lệch giá. Quỹ ưu tiên đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá khác.

**Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập**



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

**Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF**

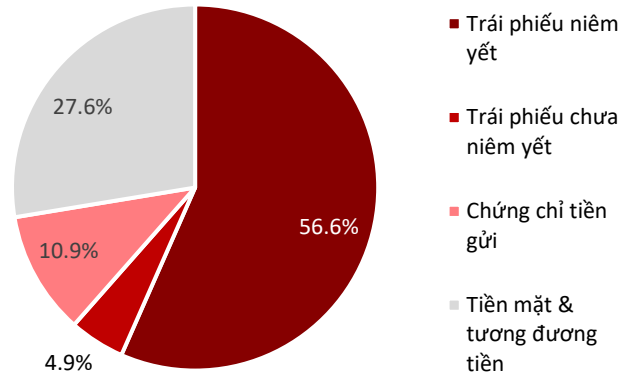
	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	743.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,301.8	
Lợi nhuận tháng 12/2023 (%)	0.6	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	8.0	6.4
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7.9	5.6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	7.7	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	123.0	59.1

\* CSTC: Chỉ số tham chiếu  
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

**Phân bổ tài sản**

**% Giá trị tài sản ròng**



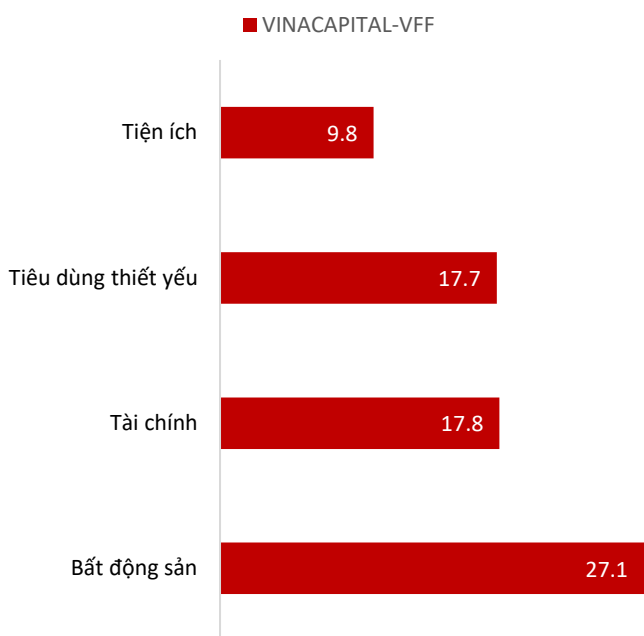
**Thông tin quỹ**

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	

**Chỉ số danh mục đầu tư**

Thời gian đáo hạn bình quân	0.7
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.4

Phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MML	CTCP Masan Meatlife	12.9	9.9	2.2
TN1	CTCP TNS Holdings	11.3	7.4	0.9
GEG	CTCP Điện Gia Lai	9.8	10.0	0.6
VND	CTCP Chứng khoán VNDirect	6.9	8.0	0.1
VHM	CTCP Vinhomes	6.6	8.5	0.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,72% YoY trong Q4-2023, kéo theo mức tăng trưởng GDP 5,05% cho cả năm 2023, khiến câu chuyện phục hồi trở nên rõ ràng hơn. Lĩnh vực sản xuất tăng tốc với mức tăng trưởng 8% trong Quý 4 so với mức tăng trưởng 5,6% trong Quý 3, và do đó tăng trưởng đạt 3,6% cho cả năm 2023. Chúng tôi cho rằng tăng trưởng sản xuất đã chạm đáy và có khả năng phục hồi lên mức tăng trưởng 8-9% trong 2024, vẫn ở dưới mức tăng trưởng trước Covid-19 do nền kinh tế Mỹ/toàn cầu đang suy yếu.

Tăng trưởng của doanh số bán lẻ thực, loại bỏ tác động của lạm phát, đã giảm từ 15,8% năm 2022 xuống 7,1% vào năm 2023, chủ yếu được hỗ trợ bởi lượng khách du lịch tới Việt Nam - phục hồi lên gần 70% so với mức trước Covid. Trong khi đó, tiêu dùng trong nước bị suy giảm do sa thải nhân viên trong lĩnh vực sản xuất và do thị trường bất động sản “đóng băng”. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tiêu dùng trong nước sẽ phục hồi khi bức tranh việc làm bắt đầu được cải thiện; và lãi suất vay mua nhà/thanh toán hàng tháng thấp sẽ giúp người tiêu dùng có thêm tiền để chi tiêu mua sắm.

Lãi suất tiền gửi ở Việt Nam tăng khoảng 300 điểm cơ bản và sau đó giảm xuống mức thấp hơn mức ban đầu trong vòng 18 tháng, bắt đầu từ giữa năm 2022. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất sẽ duy trì ổn định ở mức hiện tại trong tương lai gần, điều này sẽ hỗ trợ nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau. Lạm phát khá ổn định ở mức tăng 3,6% so với cùng kỳ tại cuối tháng 12, bởi việc giá bán lẻ xăng dầu cao hơn 4% so với cùng kỳ được giảm bớt tác động phần nào khi giá bán lẻ thịt heo giảm 1.4% so với cùng kỳ.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 55,8 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức 15,4 nghìn tỷ đồng phát hành vào tháng 12 năm ngoái. Có 75 đợt phát hành vào tháng này, trong đó ngành ngân hàng đứng đầu với tổng số tiền phát hành là 49,3 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 88,4% tổng số tiền phát hành. Lãi suất và kỳ hạn bình quân của ngành này trong tháng lần lượt là khoảng 6,3% và 6,4 năm. Bên cạnh đó, lĩnh vực bất động sản cũng cho thấy sự cải thiện khi tổng giá trị phát hành đạt 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 2,9 lần so với cùng kỳ. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu bất động sản là 4,0 năm, lãi suất bình quân là 11,1%. Chúng tôi lưu ý rằng chỉ có ba tổ chức phát hành bất động sản: Vinhomes (2 nghìn tỷ đồng), Sun Group (500 tỷ đồng) và Công ty Trung Minh (300 tỷ đồng).

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	0.6%	0.5%	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.9%	0.5%	0.6%	0.7%	0.9%	7.7%
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.